

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-PT

Ngày 19/4/2022

V/v Tranh chấp quyền sử dụng
đất, yêu cầu di dời tài sản trên đất
và yêu cầu hủy một phần Giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Đức Châm

Ông Lộc Sơn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu di dời tài sản trên đất và yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 49/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 87/2021/QĐ-PT ngày 11/11/2021, Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 33/TB-TA ngày 16/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2021/QĐ-PT ngày 31/12/2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐ-PT ngày 12/01/2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 20/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐ-PT ngày 28/01/2022, Thông báo chuyển ngày xét xử số 08/TB-TA ngày 21/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐ-PT ngày 02/3/2022, Thông báo chuyển ngày xét xử số 23/TB-TA ngày 22/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vi Văn M, sinh năm 1938; địa chỉ: khu ..., thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vi Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu ..., thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 05/11/2020) có mặt.

Ông Vũ Trọng H, sinh năm 1978. Giám đốc công ty Luật TNHHVLG. Địa chỉ: Tòa nhà L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 07/5/2021), có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Mai Hùng M1, địa chỉ: Khu ... thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đinh Thị P, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 28/4/2021), có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc A - Luật sư của Văn phòng Luật sư Phan T và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị P, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Anh Mai Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

3. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

4. Ông Vi Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

5. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

6. Bà Vi Thị T1, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

7. Bà Vi Thị T2, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

8. Bà Vy Thị L; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

9. Bà Vi Kim P; địa chỉ: Phố T, Phường D, Quận C, thành phố H. Vắng mặt

10. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chiến H - Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (Quyết định ủy quyền số 808/QĐ-UBND ngày 08/4/2021). Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hữu M; địa chỉ: đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà Lý Bích L.

3. Ông Mai Hùng D.

4. Ông Mai Hồng L.

5. Bà Vi Thị T1.

6. Bà Nông Thị K.

7. Anh Vi Xuân H. Cùng địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

8. Ông Nông Văn T; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

9. Bà Lương Thị H.

10. Ông Hoàng Văn D.

11. Ông Vi Văn Đ.

12. Bà Hà Kim V.

13. Bà Hoàng Thị Đ. Cùng địa chỉ: Khu 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

14. Bà Mai Phương D; địa chỉ: Khu 6 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

15. Ông Lành Văn T – Công chức địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường, Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người kháng cáo:* Ông Mai Hùng M1 là bị đơn trong vụ án.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn. Năm 1979 ông Vi Văn M và bà Nguyễn Thị N (đã chết) chuyển từ thị trấn Nông Trường T đến thị trấn Đ, huyện Đ sinh sống và đã mua thửa đất tại khu ..., thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn với ông M, bà H (không biết họ). Khi mua hai bên không làm giấy tờ, mà chỉ thỏa thuận bằng miệng với nhau. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình ông Vi Văn M hằng năm trồng cây lương thực ngắn ngày, thửa đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2004 gia đình ông Vi Văn M đã kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 34c bản đồ địa chính thị trấn Đ, diện tích được cấp là 415,2 m², mang tên hộ ông Vi Văn M. Năm 2006 gia đình ông Vi Văn M đã san ủi hạ thấp thửa đất xuống để làm nhà, tuy nhiên không san hết diện tích thửa đất mà còn để một phần mô đất tiếp giáp với nhà ông Mai Hùng M1, lý do sợ sạt lở ảnh hưởng đến các công trình của ông Mai Hùng M1. Cùng năm 2006 gia đình ông Vi Văn M đã xây dựng ngôi nhà cấp IV và các công trình phụ trên diện tích đất đã san gạt xuống. Năm 2015 thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, nâng cấp Quốc lộ 4B nhà nước đã thu hồi 5,8m² theo quyết định số 417N/QĐ ngày

13/02/2015 của UBND huyện Đ. Diện tích thửa đất còn lại là 409,4m².

Đến tháng 02 năm 2020 gia đình ông Mai Hùng M1 chuẩn bị san đất để làm nhà và đã mời địa chính thị trấn Đ xuống đo lại phần đất của nhà ông và có sự chứng kiến của anh Vi Văn T và con anh Vi Văn T là Vi Xuân H. Hai bên thỏa thuận thống nhất ranh giới theo đúng như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cùng với sự có mặt của cán bộ địa chính thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Đến cuối tháng 02 đầu tháng 3 năm 2020 gia đình ông Mai Hùng M1 tiến hành san ủi đất đã san lấn chiếm sang đất của ông là 126,5m². Quá trình san ủi đất gia đình ông Mai Hùng M1 đã di chuyển cột điện ở vị trí gần ranh giới thửa đất của hai gia đình, sang phần đất sát với bếp của gia đình nhà ông. Hiện nay gia đình ông Mai Hùng M1 đang xây nhà và đã để vật liệu xây dựng, cột chống, ván trên diện tích đất đang tranh chấp. Để bảo vệ quyền lợi của mình, nay ông Vi Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Hùng M1 trả lại diện tích đất tranh chấp là 126,5m². Buộc ông Mai Hùng M1 di dời cột điện về vị trí ban đầu. Buộc ông Mai Hùng M1 khi xây dựng nhà xong dọn hết vật liệu xây dựng, ván và cột chống đi chỗ khác để gia đình ông xây tường rào ngăn cách.

Sau khi có kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, xác định được diện tích đất tranh chấp, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vi Văn T và ông Vũ Trọng H yêu cầu khởi kiện buộc gia đình ông Mai Hùng M1 trả lại cho ông Vi Văn M diện tích đất tranh chấp là 108,5m² theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và mốc giới đã xác định; yêu cầu gia đình ông Mai Hùng M1 chấm dứt các hành vi tranh chấp; các yêu cầu khởi kiện khác vẫn giữ nguyên. Nguyên đơn không nhất trí yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Vi Văn M của ông Mai Hùng M1. Về chi phí tố tụng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai cùng những lời trình bày tiếp theo những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H, bà Vi Thị T1, bà Vi Thị T2, bà Vy Thị L, bà Vi Kim P thống nhất với ý kiến của ông Vi Văn T, ông Vũ Trọng H đã nêu ở trên.

Tại bản khai, biên bản lấy lời khai bị đơn ông Mai Hùng M1 và người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Hùng M1 là bà Đinh Thị P trình bày: Năm 1970 bố mẹ ông Mai Hùng M1 là ông Mai Xuân T và bà Đặng Thị T sơ tán đến ở khu 3, thị trấn Đ, huyện Đ và làm một ngôi nhà trát vách để ở và khai phá đất đai. Năm 1976 bắt đầu làm nhà trình tường để ở. Đến năm 1983 bố mẹ chia cho vợ chồng ông một phần diện tích đất để làm nhà ở, diện tích bố mẹ chia cho bao nhiêu ông không nắm được. Năm 2000 có cán bộ đến đo đạc, cắm mốc gia đình ông và gia đình ông Vi Văn M đều có mặt để chỉ ranh giới toàn bộ diện tích đất ở và đất vườn. Đến năm 2004 gia đình ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 21 tờ bản đồ số 34c bản đồ địa chính thị trấn Đ có diện tích là 832,1 m² và thửa đất số 04 tờ bản đồ số 34d có diện tích là 84,7 m² cả 02 thửa đất đều có mục đích sử dụng là đất màu. Đến 2006 gia đình ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 02 tờ bản đồ số 34d có diện tích đất ở là 304,8 m² với mục đích sử dụng là đất ở tại đô thị. Năm 2015

thực hiện dự án nâng cấp quốc lộ 4B đất của gia đình ông đã bị thu hồi 05m² ở thửa đất số 04, tờ bản đồ số 34d và thu hồi 23m² ở thửa đất số 02 tờ bản đồ 34d, bản đồ địa chính thị trấn Đ, tỉnh Lạng Sơn. Từ khi được bố mẹ chia đất ông đã quản lý, sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Đến tháng 3 năm 2020 gia đình ông tiến hành san ủi để hạ thấp thửa đất số 02 xuống để làm nhà. Trước khi thực hiện san ủi gia đình ông đã gọi địa chính thị trấn Đ, huyện Đ xuống để đo đạc lại và có mặt của hai bên gia đình xác định đúng ranh giới thửa đất của hai gia đình. Khi gia đình ông tiến hành san ủi đất gia đình ông Vi Văn M cũng không có ý kiến gì. Sau khi san ủi xong, gia đình ông Vi Văn M đã gọi địa chính đến và cắm cọc lấn chiếm sang đất diện tích đất vườn và diện tích đất ở của gia đình ông. Nay ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã đưa ra ở trên. Ông yêu cầu được quản lý sử dụng diện tích đất đang tranh chấp và yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đã cấp cho hộ ông Vi Văn M đối với diện tích đất tranh chấp.

Tại bản khai, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị P, anh Mai Văn T, chị Hoàng Thị T thống nhất với ý kiến của ông Mai Hùng M1 đã đưa ra ở trên.

Tại Công văn số 479/UBND-TNMT, ngày 14/4/2021 người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn ông Nguyễn Chiên H trình bày: Theo kết quả đo đạc, lập bản đồ địa chính năm 2000 thì hộ ông Vi Văn M đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ 34c, bản đồ địa chính thị trấn Đ, diện tích là 415,2m²; mục đích sử dụng đất ở tại đô thị. Quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thực hiện theo đúng trình tự và có đầy đủ hồ sơ theo quy định. Từ năm 2004 đến nay hộ ông Vi Văn M đã xây dựng nhà ở và các công trình phụ, sử dụng ổn định. Thửa đất của ông Mai Hùng M1 là thửa số 02, tờ bản đồ 34d, bản đồ địa chính thị trấn Đ, diện tích là 304,8m². Cả hai thửa đất đều được thể hiện trên bản đồ, hồ sơ có ranh giới rõ ràng, khi đo đạc đã có bàn giao diện tích cho từng hộ, ông Vi Văn M và ông Mai Hùng M1 đều ký nhận bàn giao diện tích đúng theo diện tích đã đo đạc nêu trên, theo biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất của ông Mai Hùng M1 đã có ông Vi Văn M ký xác nhận ranh giới đúng theo đo đạc bản đồ địa chính; việc cấp chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vi Văn M và ông Mai Hùng M1 đều được thực hiện tổ chức kê khai đăng ký quyền sử dụng đất cùng đợt và trước khi cấp giấy chứng nhận hồ sơ của các hộ đã được Hội đồng đăng ký đất đai xét duyệt đủ điều kiện thì mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ những căn cứ trên cho thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vi Văn M là đúng quy định, ông Mai Hùng M1 yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Đ đã cấp cho hộ ông Vi Văn M là không có cơ sở.

Tại công văn số 46/UBND-ĐC, ngày 08/4/2021 của UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Cuối tháng 02 năm 2020 chị Hoàng Thị T (con dâu ông Mai Hùng M1) đề nghị địa chính thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn xác định ranh giới sử dụng thửa đất số 02, tờ bản đồ số 34d để lấy cơ sở xin san lấp đất. Hiện trạng thửa đất của ông Mai Hùng M1 còn giữ nguyên ngôi nhà được

xây dựng từ năm 2000 có nền cao hơn mặt đường từ 3m đến 4m; nhà ông Vi Văn M đã san lấp và hạ thấp cốt nền và chỉ cao hơn mặt đường quốc lộ 4B từ 0,7m đến 1m. Tại buổi đo đạc, đại diện gia đình ông Mai Hùng M1 đã sử dụng cọc gỗ để đánh dấu các mốc ranh giới thửa đất. Sau khi cắm cọc gỗ ranh giới thửa đất của ông Mai Hùng M1, phần tiếp giáp với đất của ông Vi Văn M, xác định diện tích đất còn lại là của ông Vi Văn M, bao gồm gò đất chưa xúc hết và phần ta luy được vát chéo để chống sạt lở. Quá trình đo đạc có sự chứng kiến của đại diện hai bên gia đình và các bên không ai có ý kiến gì.

Quá trình xây dựng hồ sơ, theo yêu cầu của đương sự. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng gồm: Bà Lý Bích L; ông Mai Hồng L; bà Vi Thị T1; bà Nông Thị K; ông Mai Hùng D; bà Lương Thị H; bà Hà Kim V, bà Hoàng Thị Đ.... Đây là những người sinh sống lâu năm tại địa phương. Những người này đều khẳng định diện tích đất tranh chấp đã cấp giấy chứng nhận cho gia đình ông Vi Văn M có nguồn gốc là đất của bố mẹ ông Mai Hùng M1 khai phá và chia cho vợ chồng ông Mai Hùng M1 quản lý, sử dụng. Đối với người làm chứng ông Nguyễn Hữu M là người đã bán nhà cho ông Vi Văn M cho rằng: Khoảng năm 1979 ông Nguyễn Hữu M có được bán cho ông Vi Văn M một ngôi nhà trình tường ở khu 3, thị trấn Đ, huyện Đ có diện tích khoảng 40m². Khi mua bán ông Nguyễn Hữu M chỉ bán ngôi nhà và cũng không chỉ ranh giới đất. Còn việc thỏa thuận ranh giới đất giữa hai bên gia đình ông Mai Hùng M1 và ông Vi Văn M như thế nào thì ông Nguyễn Hữu M không biết.

Tại bản tự khai, những lời trình bày tiếp theo, người làm chứng anh Vi Xuân H trình bày: Trước khi nhà ông Mai Hùng M1 tiến hành san ủi đất có địa chính thị trấn Đ lên đo, ở trên diện tích đất của ông Vi Văn M còn có một cột điện, từ cột điện đi về phía nhà ông Mai Hùng M1 khoảng 30-40cm là ranh giới đất của gia đình ông Vi Văn M và nhà ông Mai Hùng M1. Khi san ủi gia đình ông Mai Hùng M1 đã di chuyển cột điện sang đất của ông Vi Văn M. Tại buổi đo đạc, hai bên gia đình thỏa thuận diện tích đất của ai thì người đấy tự san ủi.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa người làm chứng ông Nông Văn T trình bày: Khi ủi đất hạ thấp nền, gia đình ông Vi Văn M không ủi hết diện tích đất của mình. Phần đất tiếp giáp với đất của ông Mai Hùng M1 là một ta luy, chỗ ta luy gần đường quốc lộ 4B cao khoảng 2m, chỗ ta luy ở phía trong cùng cao khoảng hơn 4m. Ta luy có độ nghiêng, phần chân của ta luy nằm trong diện tích đất của gia đình ông Vi Văn M, phần đỉnh ta luy là ranh giới thửa đất giữa gia đình ông Vi Văn M và ông Mai Hùng M1. Theo ông Nông Văn T, diện tích đất đang tranh chấp hiện nay là phần đất từ chân ta luy đến đỉnh ta luy.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/02/2021 và ngày 01/6/2021 đã xác định: Đất tranh chấp nguyên đơn, bị đơn xác định tại thực địa có diện tích 108,5m²; tại Biên bản định giá tài sản ngày 05/02/2021 xác định đất tranh chấp theo giá Nhà nước là 2.200.000 đồng/m², theo giá thị trường là 5.000.000 đồng/m². Chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 05/02/2021 hết 13.455.000 đồng; chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/6/2021 hết 3.200.000 đồng. Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ

và định giá tài sản là 16.655.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền là 13.455.000 đồng, bị đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền là 3.200.000 đồng.

Tại biên bản xác minh ngày 06/7/2021 tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đình Lập tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp đoạn km 47-km58 trên quốc lộ 4B, tỉnh Lạng Sơn gia đình ông Vi Văn M đã bị thu hồi 5,8m² theo Quyết định số 417N/QĐ-UBND, ngày 13/02/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, gia đình ông Mai Hùng M1 bị thu hồi 28,2m² theo Quyết định số 417L/QĐ-UBND, ngày 13/02/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Đ. Hộ ông Vi Văn M và hộ Mai Hùng M1 đã nhận bồi thường theo quy định. Ngoài ra hộ ông Vi Văn M và hộ ông Mai Hùng M1 còn được bồi thường về vật kiến trúc, cây cối, hoa màu trên đất nhà nước thu hồi. Quá trình thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cả hai gia đình đều không có ý kiến phản đối và không có khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vi Văn M.

1.1. Ông Vi Văn M được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 108,5m² thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ 34c, bản đồ địa chính thị trấn Đ, tại khu ..., thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vi Văn M ngày 24/8/2004. *(Hiện trạng thửa đất được mô tả theo mảnh trích đo khu đất tranh chấp số 26/2021 ngày 01/6/2021).*

1.2. Buộc ông Mai Hùng M1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấm dứt hành vi tranh chấp đất với ông Vi Văn M.

1.3. Buộc ông Mai Hùng M1 di chuyển cột điện về vị trí ban đầu (từ vị trí có ký hiệu M4 sang vị trí có ký hiệu M5 trên mảnh trích đo).

1.4. Buộc ông Mai Hùng M1 dọn hết vật liệu xây dựng, ván và cây trên đất tranh chấp để trả đất cho ông Vi Văn M.

1.5. Không chấp nhận yêu cầu của ông Mai Hùng M1 về việc hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 028318, thửa số 22, tờ bản đồ số 34c mà Ủy ban nhân dân huyện Đ đã cấp cho hộ ông Vi Văn M ngày 24/8/2004.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Mai Hùng M1 phải chịu 16.655.000 (mười sáu triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn) đồng, tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Mai Hùng M1 đã nộp số tiền 3.200.000 đồng. Ông Mai Hùng M1 còn phải nộp 13.455.000 (mười ba triệu bốn trăm năm mươi năm nghìn) để hoàn trả cho ông Vi Văn M.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi xuất chậm trả tại thời điểm thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định bị đơn ông Mai Hùng M1 có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm xử: Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập tỉnh Lạng Sơn, để xét xử lại. Giao diện tích đất tranh chấp 108,5m² thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 34c cho gia đình ông và hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Vi Văn M.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã có Quyết định số 36/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/8/2021, quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Nội dung như sau:

- Vi phạm trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ:

- Về nguồn gốc đất là mua của ông M năm 1979, năm 2004 ông M đi kê khai và được cấp GCN diện tích là 415,2m². Năm 2006 ông M san ủi đất để làm nhà, không san ủi phần đất đang tranh chấp vì sợ sạt lở. Tháng 3 năm 2020 bị đơn ông M1 dỡ nhà để san ủi tạo mặt bằng làm mất hiện trạng cây cối, công trình trên đất thì xảy ra tranh chấp.

- Tại biên bản xác minh ngày 20/5/2021, ông Vy Thành S, Trưởng khu 3, thị trấn Đ xác định trên đất khi chưa san ủi có hàng cây nhãn, cây bưởi, cây đào, tiếp đến là công trình phụ của gia đình ông M1 (BL 302-304), cũng như lời khai của công chức địa chính thị trấn (BL 283-284) và người san ủi đất cho ông M1.

- Về trình tự thủ tục cấp GCNQSDĐ cho hộ ông M là không đúng trình tự thủ tục, không đúng đối tượng, có căn cứ hủy GCNQSDĐ nhưng bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của ông M1 về việc hủy một phần GCNQSDĐ thửa đất số 22 được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp GCNQSDĐ cho hộ ông M là chưa đảm bảo, vi phạm về thẩm quyền giải quyết quy định tại khoản 1 Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với diện tích tranh chấp 108,5m², nhưng không xem xét công san ủi đất của bị đơn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông M1.

- Chưa thu thập, xác minh làm rõ việc đổi đất giữa ông M với vợ ông M1 (bà Phùng) theo biên bản thỏa thuận ngày 21/01/2006 (BL 191).

- Xác định thiếu người tham gia tố tụng: GCNQSD đất cấp cho hộ ông M, trong đó có chị Vi Thị H, sinh năm 1979 là con ông M, nhưng Tòa án sơ thẩm không đưa chị Huyền vào tham gia tố tụng, với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vi phạm khoản 4 Điều 68 BLTTDS.

Từ những phân tích trên. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm đã hỏi và làm rõ được: Diện tích đất tranh chấp theo tài liệu quản lý Nhà nước thuộc thửa 22, tờ bản đồ 34c, bản đồ

địa chính thị trấn Đ, gia đình ông Vi Văn M đã kê khai năm 2000 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đến năm 2004. Năm 2006 gia đình ông Mai Hùng M1 kê khai và được cấp GCNQSDĐ trong biên bản xác định ranh giới mốc giới có chữ ký của chủ sử dụng đất tiếp giáp ông M, vị trí đất hộ ông M1 được cấp giấy không trùng với vị trí đất thửa số 22 của hộ ông M. Sau khi được cấp GCNQSDĐ hai gia đình sử dụng ổn định, đến năm 2020 khi gia đình ông M1 san ủi nhà cũ làm mất hiện trạng khu đất mới phát sinh tranh chấp. Khi gia đình ông M1 san ủi đất có gửi đơn đến UBND thị trấn Đ, đề nghị cán bộ địa chính xuống xác định ranh giới, theo Công văn số 46/UBND-ĐC ngày 08/4/2021 của UBND thị trấn Đ và lời khai của anh Lành Văn T công chức địa chính - xây dựng UBND thị trấn Đ tại phiên tòa phúc thẩm thì khi xuống thực địa xác định ranh giới anh có đo đạc và chỉ vị trí ranh giới đất hai gia đình để người nhà đóng cọc tre, gỗ có sơn đỏ, trước khi xác định ranh giới cho hai bên gia đình anh thấy có một số cây bưởi, nhãn, không có công trình trên vị trí đất tranh chấp, theo lời khai của anh Lành Văn T công chức địa chính - xây dựng UBND thị trấn Đ cũng như lời khai tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phùng, chị Tâm và anh Tuấn có mặt tại phiên tòa đều xác nhận lời khai anh Thành khai là đúng. Do đó, có cơ sở xác định trên đất tranh chấp không có công trình của gia đình ông M1.

Về hồ sơ cấp GCNQSDĐ của hộ ông M, ghi về nguồn gốc đất không đúng, không có chữ ký của ông M1 chủ sử dụng đất tiếp giáp, tuy nhiên, năm 2000 khi đo đạc bản đồ địa chính hai gia đình đã thống nhất ranh giới, điều này được ông M1 thừa nhận trong bản tự khai ngày 01/12/2020 (BL36) khi được cấp GCNQSDĐ ranh giới giữa hai gia đình vẫn được cấp theo bản đồ địa chính, hai gia đình đều ký biên bản bàn giao diện tích. Năm 2006 gia đình ông M1 kê khai cấp GCNQSDĐ ông M có ký giáp ranh, khi đó gia đình ông M1 cũng không có ý kiến gì, nên một lần nữa hai gia đình thống nhất xác lập ranh giới diện tích đất của hai gia đình theo bản đồ địa chính và theo GCNQSDĐ đã được cấp cho các bên.

Về việc san ủi đất làm tăng giá trị đất: Khi san ủi đất giữa hai gia đình đã cắm cọc xác định mốc giới, nhưng gia đình ông M1 khi san ủi đã làm mất hiện trạng, cột mốc giới, dẫn đến san ủi cả diện tích đất nhà ông M đã được cấp GCNQSD là xâm phạm đến quyền của người sử dụng đất được pháp luật bảo hộ. Tại phiên tòa nguyên đơn thừa nhận công san ủi là do gia đình ông M1 chi trả và tại biên bản xác minh ngày 18/01/2022 đã xác định được chi phí san ủi đối với diện tích đất tranh chấp là 50.000.000 đồng, gia đình ông M phải có nghĩa vụ trả cho gia đình ông M1 một phần chi phí thì mới đảm bảo quyền lợi cho các đương sự và xem xét triệt để các mối quan hệ pháp luật trong cùng một vụ án. Do cấp sơ thẩm chưa xem xét về nội dung này nên cấp phúc thẩm không thể giải quyết được.

Về xác định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa chị Vi Thị H thành viên trong hộ ông M vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thiếu sót. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm các thành viên trong hộ ông M có đơn trình bày, theo quy định của pháp luật thì các thành viên trong gia đình đều cam kết đảm bảo quyền lợi cho chị Vi

Thị H, nhưng thiếu sót này cấp sơ thẩm cần khắc phục, rút kinh nghiệm ở những vụ án khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Mai Hùng M1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Mai Hùng M1 cũng đồng ý với ý kiến của Kiểm sát viên, hủy Bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vi Văn M đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Phía nguyên đơn ông Vi Văn T đã tự nguyện bồi thường công san ủi cho gia đình ông M1 số tiền 20.000.000 đồng. Không nhất trí đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Vì, nguyên đơn không có yêu cầu khởi kiện về tiền công sức san ủi đất tranh chấp, nên kháng nghị của Viện kiểm sát về phần này là không phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của ông Mai Hùng M1 làm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn trong thời hạn luật định, nên kháng nghị là hợp lệ.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm đã làm rõ trên diện tích đất tranh chấp không có tài sản của gia đình ông M1, nên không có căn cứ hủy GCNQSDĐ cấp cho hộ ông M, nhưng do cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết về việc san ủi đất làm tăng giá trị đất của gia đình ông M1, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, vì vi phạm nguyên tắc hai cấp xét xử, mất quyền kháng cáo của các đương sự đối với nội dung này. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 BLTTDS xử hủy bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng đã có văn bản xin xét xử vắng mặt; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận tại chỗ, đã áp dụng Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Mai Hùng M1, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn để xét xử lại. Giao diện tích

đất tranh chấp 108,5m² thuộc một phần thửa đất số 22, tờ bản đồ số 34c cho gia đình ông và hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Vi Văn M. Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định của khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiếu người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Vi Thị H, sinh năm 1979 là con của ông Vi Văn M, có tên trong sổ hộ khẩu của hộ ông Vi Văn M. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Vi Văn M có đơn cho rằng, năm 2004 gia đình ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp cho hộ ông Vi Văn M), năm 2003 chị Vi Thị H, đi làm ăn xa, đến nay gia đình không liên lạc được. Đồng thời, việc giải quyết tranh chấp đất giữa 2 bên gia đình không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Vi Thị H. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Vi Thị H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của phía nguyên đơn, việc không đưa chị vào tham gia tố tụng, nhưng quyền lợi và nghĩa vụ của chị Vi Thị H vẫn được đảm bảo. Việc xét xử vắng mặt chị Vi Thị H, không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị và không làm thay đổi bản chất vụ án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm về phần này.

[3] Về việc thu thập và đánh giá chứng cứ: Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ và xác định đúng vị trí, địa danh đất tranh chấp; định giá tài sản đúng quy định pháp luật. Thể hiện tại các Văn bản yêu cầu cơ quan liên quan cung cấp tài liệu, hồ sơ có liên quan, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ; Biên bản định giá theo giá Nhà nước, giá chuyển nhượng tại địa phương của các bên đương sự. Căn cứ vào kết quả đo đạc tại thực địa của Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/02/2021 và ngày 01/6/2021, trên cơ sở tự cắm mốc của các bên đương sự tại thực địa, có sự tham gia của cán bộ địa chính - xây dựng UBND thị trấn Đ, xác định được toàn bộ diện tích đất tranh chấp là 108,5m² thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ 34c, tại khu ..., thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Phù hợp với các lời khai của các bên đương sự, cũng như lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có mặt tại phiên tòa. Từ khi hộ ông Vi Văn M và hộ ông Mai Hùng M1 kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2000, hai bên gia đình đều không có tranh chấp. Khi đo đạc đã có bàn giao diện tích cho từng hộ, ông Vi Văn M và ông Mai Hùng M1 đều ký nhận bàn giao diện tích đúng theo diện tích đã đo đạc. Mặt khác, năm 2015 thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp đoạn km 47-km 58 trên quốc lộ 4B huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn gia đình ông Vi Văn M và gia đình ông Mai Hùng M1 đều được bồi thường và trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thì gia đình ông Mai Hùng M1 và gia đình ông Vi Văn M cũng không có ý kiến phản đối và không có khiếu nại gì về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Hơn nữa, diện tích đất đang tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vi Văn M ngày 24/8/2004 và diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Mai Hùng M1,

ngày 16/8/2006, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các bên thì không bị trùng lấn, các bên vẫn đang quản lý, sử dụng đúng theo diện tích Nhà nước đã cấp. Như vậy có đủ căn cứ xác định hộ ông Vi Văn M và hộ ông Mai Hùng M1 đã quản lý, sử dụng diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận đất ổn định không có tranh chấp và được Nhà nước cấp GCNQSDĐ là hợp pháp, đúng trình tự, thủ tục.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm phía gia đình ông Mai Hùng M1 và gia đình ông Vi Văn M đều thừa nhận trước khi san ủi đất gia đình ông Mai Hùng M1 đã đề nghị cán bộ địa chính thị trấn Đ xác định ranh giới thửa đất giữa hai gia đình đúng theo diện tích và ranh giới đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại công văn số 46/UBND-ĐC, ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Sau khi gia đình ông Mai Hùng M1 cấm cọc ranh giới thửa đất của ông Mai Hùng M1, phần tiếp giáp với đất của ông Vi Văn M xác định diện tích đất còn lại của ông Vi Văn M bao gồm gò đất chưa xúc hết và phần ta luy được vát chéo để chống sạt lở đất nhà ông M1. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Lành Văn T, là cán bộ địa chính thị trấn cũng khẳng định, khi xác định ranh giới đất giữa hai gia đình thì các công trình phụ và các cây trên đất của gia đình ông Mai Hùng M1 nằm hoàn toàn trong thửa đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Mai Hùng M1 ngày 16/8/2006, Tòa án cấp sơ thẩm, đã tiến hành xem xét thẩm định bổ sung đối với diện tích đất được cấp cho hộ ông Mai Hùng M1, tại thửa đất số 02, tờ bản đồ 34d, bản đồ địa chính thị trấn Đ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vi Văn M về việc buộc ông Mai Hùng M1 trả lại toàn bộ diện tích đất tranh chấp 108,5m² thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ 34c, bản đồ địa chính thị trấn Đ đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Vi Văn M. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án, không xem xét đến công sức san ủi tạo mặt bằng, làm tăng giá trị đất cho nhà ông Vi Văn M, khi gia đình ông Mai Hùng M1 san ủi sang phần đất thuộc quyền quản lý của gia đình ông M là thiếu sót. Tại phiên tòa và tại biên bản xác minh ngày 18/01/2022 Tòa án cấp phúc thẩm đã xác định được chi phí san ủi đối với diện tích đất tranh chấp là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), gia đình ông Vi Văn M phải có nghĩa vụ trả cho gia đình ông Mai Hùng M1 một phần chi phí thì mới đảm bảo quyền lợi cho các đương sự và xem xét triệt để các mối quan hệ pháp luật trong cùng một vụ án. Bởi, trước khi gia đình ông Mai Hùng M1 san ủi, đã có ý kiến với UBND thị trấn Đ và khi cấm cọc phân định mốc giới có sự tham gia của các bên đương sự và cán bộ địa chính UBND thị trấn, phía ông Vi Văn M cũng không có ý kiến phản đối gì, đến khi gia đình ông Mai Hùng M1 san ủi và làm nhà xong mới xảy ra tranh chấp. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông M đã tự nguyện nhất trí bồi thường công san ủi cho gia đình ông M1 20.000.000 đồng, nhưng gia đình ông M1 không chấp nhận. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết về việc san ủi đất làm tăng giá trị đất của gia đình ông M, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Nếu giải quyết sẽ vi phạm hai cấp xét xử, mất quyền kháng cáo của các đương sự đối với nội dung

này. Để vụ án được giải quyết toàn diện, triệt để, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án, đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của ông Mai Hùng M1, áp dụng khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy Bản án sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết theo quy định.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Từ những nhận định phân tích tại mục [2] mục [3] và mục [4] của Bản án này, Hội đồng xét xử thấy kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, nên chấp nhận.

[6] Do hủy Bản án sơ thẩm, nên phần phí sơ thẩm và chi phí Tố tụng sẽ được xem xét giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận những vấn đề có cơ sở.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí phúc thẩm: Do hủy Bản án sơ thẩm, nên ông Mai Hùng M1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng do ông Mai Hùng M1 thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn đề nghị được miễn toàn bộ tiền án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Mai Hùng M1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của ông Mai Hùng M1 và Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết theo quy định.

2. Về án phí sơ thẩm và chi phí Tố tụng: Được xem xét lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Mai Hùng M1 không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- HCTP; P. KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Cao Đức Chiến

